

Số: 1012/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 922/2026/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Hà Thị H**, sinh ngày 22/12/1980; CCCD số: 00118000xxxx; Cấp ngày 10/07/2021; nơi ĐKKHTT: Số 8, ngõ 2 H, phường C, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Thôn A, xã C, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Ông **Ngô Xuyên S**, sinh ngày 25/6/1964; CCCD số: 00106400xxxx; Cấp ngày 11/07/2024; nơi ĐKKHTT: Số 8, ngõ 2 H, phường C, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Thôn Đ, xã C, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/10/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Bà **Hà Thị H** và ông **Ngô Xuyên S** thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Bà Hà Thị H và anh ông Ngô Xuyên S có hai con chung là Ngô Đức B, sinh ngày 20/11/2012 và Ngô Thanh T, sinh ngày 30/12/2015. Ly hôn, bà H và ông S thoả thuận theo nguyện vọng của con chung: Giao con Ngô Đức B và

Ngô Thanh T cho bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Ông S có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con chung của ông S cho đến khi có yêu cầu hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay, cho vay tài sản của vợ chồng: Tự thỏa thuận, không đề nghị tòa giải quyết.

3. Về án phí: Bà Hà Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0007432 ngày 09/10/2026 của Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 11 - Hà Nội. Trả lại bà Hà Thị H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 11-Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Hà Nội;
- UBND phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (nay là phường C, thành phố Hà Nội) Giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 26/03/2005;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Trí